

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/DS-ST

Ngày: 25 - 3 - 2022.

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Xuân Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Thanh Long.

2. Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp A, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp A, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị S trình bày:

Vào ngày 06/4/2020, bà có cho ông Nguyễn Văn H vay số tiền 40.000.000 đồng. Ông H có đưa cho bà giữ 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông H

đứng tên và 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cha ông H là ông Gắm đứng tên. Tuy nhiên, sau khi mượn tiền, ông H chỉ trả được 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.500.000 đồng tiền lãi, rồi cố tình tránh mặt bà. Vì vậy, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H phải trả tiền còn nợ là 30.000.000 đồng và lãi suất là 7.650.000 đồng, tổng cộng là 37.650.000 đồng (Ba mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, bà chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải trả tiền gốc còn nợ là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), yêu cầu lãi chậm thi hành án theo quy định của pháp luật; đồng thời, rút lại yêu cầu bị đơn ông H phải trả lãi suất. Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt nên chưa có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, bà S vẫn giữ nguyên ý kiến, ông H vắng mặt nên chưa có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về quan hệ pháp luật:* Bà Nguyễn Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H trả lại số tiền đã vay nên Tòa án xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn ông Nguyễn Văn H cư trú tại ấp A, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]*Về xét xử vắng mặt:* Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn H.

[4] *Về số tiền nợ gốc:* Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị S cung cấp được Hợp đồng cầm cố thế chấp có chữ ký của ông Nguyễn Văn H (Bút lục số 01), trong đó, có thể hiện ông H nhận số tiền 40.000.000 đồng. Đồng thời, phía sau hợp đồng có chữ viết thể hiện đã trả lại 10.000.000 đồng. Điều này cũng phù hợp với biên bản hòa giải ngày 28/05/2021 của Ủy ban nhân dân xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh (Bút lục số 07). Theo đó, ông H cũng thừa nhận: “Tôi thống nhất có mượn của bà S số tiền là 40.000.000 đồng, tôi đã trả 10.000.000 đồng...”. Do đó, có căn cứ xác định ông Nguyễn Văn H có vay của bà Nguyễn Thị S số tiền gốc là 40.000.000 đồng, đã trả được 10.000.000 đồng, hiện còn nợ lại 30.000.000 đồng như lời trình bày của nguyên đơn. Bên cạnh đó,

ông H cũng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh ông H không có nợ hoặc đã trả lại cho bà S số tiền nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Văn H phải trả lại số tiền đã vay là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) là có căn cứ và phù hợp với Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] *Về lỗi suất*: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà S rút lại yêu cầu tính lỗi suất, chỉ yêu cầu lỗi chậm thi hành án theo quy định của pháp luật. Xét thấy, việc bà S rút lại yêu cầu là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu này theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] *Về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*: Theo đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị S thừa nhận có giữ 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn H đứng tên và 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn G (là cha ông H) đứng tên. Tại phiên tòa, bà thừa nhận đã trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Nguyễn Văn G, hiện còn giữ 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn H đứng tên và đồng ý trả lại khi ông H trả đủ tiền cho bà. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà S và ông H đều không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết các vấn đề liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Trường hợp có tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[7] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Nguyễn Thị S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là $30.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.500.000 \text{ đồng}$ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 244 và 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị S.

1. Buộc ông Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

2. Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải trả tiền lãi. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về lãi suất theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị S được nhận lại 941.000 đồng (Chín trăm bốn mươi một nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị S đã nộp theo biên lai số 0001113 ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Xuân Tình

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

La Thanh Long Phạm Kim Ngọc

Huỳnh Xuân Tình

